

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C08
TH3 - TOÁN - VĂN - SINH
GVCN: CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC LINH

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Mã hồ sơ	Ghi chú
01	10C08	C08-01	Hồ Ngọc Minh Anh			22.5	K23-017	
02	10C08	C08-02	Phạm Lê Minh Anh			21.75	K23-021	
03	10C08	C08-03	Lương Nguyễn Mai Anh			21.25	K23-025	
04	10C08	C08-04	Nghiêm Đào Bảo Anh			24.5	K23-026	
05	10C08	C08-05	Nguyễn Ngọc Châu			20.25	K23-071	
06	10C08	C08-06	Phạm Thị Thuý Diễm			19.5	K23-092	
07	10C08	C08-07	Nguyễn Phan Mỹ Duyên			19.75	K23-125	
08	10C08	C08-08	Đặng Lê Bảo Gia			21.25	K23-127	
09	10C08	C08-09	Đào Gia Hân			21.5	K23-137	
10	10C08	C08-10	Bùi Ngọc Hân			22	K23-139	
11	10C08	C08-11	Văn Thị Gia Hân			21	K23-147	
12	10C08	C08-12	Trần Lê Tú Hân			22.5	K23-149	
13	10C08	C08-13	Tổng Quỳnh Hương			19.75	K23-185	
14	10C08	C08-14	Tổng Duy Khanh			21	K23-228	
15	10C08	C08-15	Huỳnh Đăng Khoa			22.5	K23-246	
16	10C08	C08-16	Nguyễn Kim Anh Khoa			20.75	K23-249	
17	10C08	C08-17	Nguyễn Hữu Anh Kiệt			20.75	K23-266	
18	10C08	C08-18	Nguyễn Cảnh Linh			23.25	K23-285	
19	10C08	C08-19	Nguyễn Hoàng Khánh Linh			20.25	K23-280	
20	10C08	C08-20	Lê Phan Phương Linh			19.75	K23-282	
21	10C08	C08-21	Nguyễn Ngọc Mai			19.25	K23-305	
22	10C08	C08-22	Lâm Nguyễn Hoàng Minh			26.5	K23-310	
23	10C08	C08-23	Nguyễn Huỳnh Hà My			19.25	K23-326	
24	10C08	C08-24	Phạm Ngọc Phương Nghi			20.5	K23-349	
25	10C08	C08-25	Dương Mỹ Ngọc			22.75	K23-351	
26	10C08	C08-26	Nguyễn Khánh Ngọc			23.25	K23-359	
27	10C08	C08-27	Đỗ Nguyên			23	K23-368	
28	10C08	C08-28	Trần Thiện Nhân			20.75	K23-374	
29	10C08	C08-29	Nguyễn Vũ Văn Nhi			22.75	K23-379	
30	10C08	C08-30	Giang Thị Bội Nhi			21.5	K23-383	
31	10C08	C08-31	Lê Ngọc Phương Nhi			23.25	K23-384	
32	10C08	C08-32	Lê Hoàng Phúc			19	K23-425	
33	10C08	C08-33	Nguyễn Hồng Phúc			22	K23-429	
34	10C08	C08-34	Lưu Thị Lan Phương			20	K23-447	
35	10C08	C08-35	Nguyễn Thị Thu Phương			22	K23-448	
36	10C08	C08-36	Trần Ngọc Phương			21.75	K23-451	
37	10C08	C08-37	Nguyễn Thành Thái Sơn			20.75	K23-476	
38	10C08	C08-38	Chương Nguyễn Anh Thư			20	K23-534	
39	10C08	C08-39	Thín Nguyễn Minh Thư			19.25	K23-544	
40	10C08	C08-40	Nguyễn Hà Vân Thư			20	K23-545	
41	10C08	C08-41	Nguyễn Ngọc Bảo Thy			19.75	K23-554	
42	10C08	C08-42	Nguyễn Ngô Phương Uyên			19.5	K23-639	
43	10C08	C08-43	Trần Ngọc Tú Uyên			19.5	K23-640	
44	10C08	C08-44	Phạm Hoàng Thuý Uyên			19	K23-641	
45	10C08	C08-45	Bành Như Ý			22	K23-685	
46	10C08	C08-46	Nguyễn Tôn Duy Thịnh				K23-HN3	
47	10C08	C08-47	Trần Thế Vinh				K23-HN2	
48	10C08	C08-48						
49	10C08	C08-49						
50	10C08	C08-50						